

1. Ông Nguyễn Kim Liên, chuyên viên Ban thanh tra Bộ Tài chính. Có mặt.

2. Ông Ngô Đức Đoàn, chuyên viên Vụ chế độ và kiểm tra kế toán Bộ Tài chính. Có mặt.

3. Ông Trần Văn Tân, chuyên viên vụ quản lý ngoại tệ, ngoại thương Bộ Tài chính. Có mặt.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án.

Sau khi thẩm vấn tất cả các bị cáo, nghe lời khai của các nhân chứng ; báo cáo của các giám định viên, lời luận tội của đại diện VKS, lời bào chữa của các bị cáo, của luật sư, bào chữa viên và nghe các bị cáo nói lời sau cùng.

Sau khi nghị án :

TÒA HÌNH SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

XÁC ĐỊNH NỘI DUNG VÀ TÍNH CHẤT

VỤ ÁN NHƯ SAU:

Cuối năm 1978 Dương Văn Ba được Trương Công Miên (cán bộ phụ trách trạm của Công ty vật liệu xây dựng chất đốt Sở Thương nghiệp tỉnh Minh Hải tại TP. HCM) giới thiệu ký hợp đồng kéo gỗ ăn công với Công ty vật liệu xây dựng chất đốt Minh Hải. Sau đó Dương Văn Ba và Thạch Phen đi móc nối và tập hợp một số tư nhân đưa xe ô tô chuyên dùng trốn cải tạo ở TP. HCM và tỉnh Đồng Nai về Minh Hải để hợp đồng kéo gỗ ăn công do Ba đứng đại diện. Lúc đầu có 10 chiếc, đến năm 1984 lên tới 18 chiếc.

Quá trình thực hiện hợp đồng, lợi dụng sơ hở và thiếu sót trong quản lý kinh tế, xã hội, Ba đã dùng nhiều thủ đoạn

gian dối tạo dựng uy tín cá nhân mua chuộc tranh thủ một số cán bộ lãnh đạo địa phương, nên được tin nhiệm giao cho giữ nhiều chức vụ quan trọng : Phó giám đốc Cty gỗ, Phó giám đốc Liên hiệp xí nghiệp gỗ, Phó giám đốc xí nghiệp khai thác vận chuyển, Phó giám đốc Cimexcol liên doanh và Phó giám đốc Cimexcol Minh Hải đồng thời vẫn giữ vị trí chi phối đội xe hợp đồng kéo gỗ ăn công.

Lợi dụng chức vụ được giao từ năm 1979 đến 1987, bất cứ ở cương vị nào, ở thời điểm nào, Dương Văn Ba đã dùng nhiều thủ đoạn gian dối, xảo quyệt để chiếm đoạt tài sản XHCN mua chuộc, hối lộ, làm thoái hóa hư hỏng nhiều cán bộ, nhân viên Nhà nước, tập hợp vây cánh, củng cố vị trí và uy tín cá nhân gây rối tình hình nội bộ cán bộ, xâm phạm nghiêm trọng các nguyên tắc chính sách kinh tế tài chính của Nhà nước.

Dương Văn Ba và đồng bọn đã thực hiện nhiều hành vi phạm tội như sau :

I. TỘI THAM Ô TÀI SẢN XHCN :

Căn cứ vào các tài liệu đã thu thập được, lời thú nhận của các bị can và kết quả giám định tài chánh, các bị cáo đã có những hành vi chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa, cụ thể :

1. Gian lận trong thanh toán khối lượng khai thác vận chuyển gỗ và công nợ.

Ngày 17.5.1985 UBND tỉnh Minh Hải có quyết định thành lập Liên hiệp xí nghiệp gỗ và chuyển Công ty gỗ trước đây thuộc Sở Thương nghiệp sang Liên hiệp xí nghiệp gỗ. Đến ngày 1.7.1985 UBND Tỉnh lại có quyết định giải thể

Công ty gỗ và thành lập xí nghiệp khai thác vận chuyển nên phải thanh toán và bàn giao công nợ giữa đội xe của Dương Văn Ba với Cty gỗ và xí nghiệp khai thác vận chuyển.

Dương Văn Ba đã lợi dụng chức vụ Phó giám đốc Cty đồng thời là người chi phối đội xe hợp tác cùng với Trương Công Miên (giám đốc), Trịnh Thị Tuyết Sương (kế toán trưởng), Lâm Thành Đại (kế toán), Trương Vĩnh Tài (phụ trách đội xe), dùng nhiều thủ đoạn gian lận để thanh toán chiếm đoạt tài sản XHCN, gồm các khoản :

a) Căn cứ vào biên bản nghiệm thu số 353/VT ngày 23.8.1985 thì khối lượng gỗ chặt hạ và trả công cho thợ rừng là $9.925\text{m}^3,015$, nhưng Ba và đồng bọn đã thanh toán $10.940\text{m}^3,326$, tăng khối lượng để thanh toán là $1.015\text{m}^3,311$. Tính theo giá công chặt hạ $368^{**}/\text{m}^3$, Ba và đồng bọn đã chiếm đoạt 304.593 đồng của Nhà nước.

b) Cũng theo biên bản nghiệm thu trên, khối lượng gỗ được vận xuất là $10.319\text{m}^3,911$. Nhưng Ba và đồng bọn đã thanh toán $10.940\text{m}^3,326$, tăng khối lượng để thanh toán là $620\text{m}^3,415$. Tính theo giá công vận xuất $1.000\text{đồng}/\text{m}^3$ thì Ba và đồng bọn đã chiếm đoạt 620.415 đồng .

c) Trong biên bản thanh toán vận xuất tiếp sức gỗ từ Nakai về Laksao, số gỗ đã vận xuất của 12 xe là $1.121\text{m}^3,952$, nhưng thực tế trong 12 xe này có 6 xe của Xí nghiệp khai thác vận chuyển mà Ba chỉ phải chi tiền thuê người lái và chi dầu nhớt hết 314.687 đồng. Song Ba đã thanh toán toàn bộ công của 6 xe này là 1.574.016 đ. Như vậy, Ba và đồng bọn đã chiếm đoạt 1.259.329 đồng.

d) Số gỗ chuyển đến bãi 2 được 5.528m^3684 . Căn cứ vào quyết định số 314 ngày 30/8/1985 của xí nghiệp khai thác vận chuyển được UBND Tỉnh phê duyệt, thì đơn giá được tính là $2.350\text{đ}/\text{m}^3$, (gồm công khai thác, ủi đường gom bãi và vận xuất). Nhưng khi thanh toán để đối trừ công nợ, Ba và đồng bọn đã nâng giá lên $2.925\text{đ}/\text{m}^3$, tăng khổng $575\text{đ}/\text{m}^3$, để chiếm đoạt của Nhà nước $3.178.993$ đồng.

đ) Ngày 31.5.1985, đội xe của Ba nhận tạm ứng của Cty gỗ 100 tấn dầu với giá $4.284.000\text{đ}$. Đến ngày 30.8.1985 tiến hành thanh toán công nợ giữa đội xe và Cty gỗ, Ba và đồng bọn đã ghi giá dầu 100 tấn chỉ còn 595.000 đồng (tính theo giá bao cấp) để chiếm đoạt của Nhà nước $3.689.000$ đồng.

e) Trong nhiều năm làm đội trưởng đội xe hợp tác hợp đồng kéo gỗ ăn công, Ba đã nhận tạm ứng số tiền lớn để chi phí, cho vay, mua sắm và sửa chữa phương tiện. Đến ngày 1.9.1985 Ba và đồng bọn lập bảng thanh toán công nợ, chiếm đoạt của Nhà nước một số khoản sau đây :

- Khoản hợp đồng vận chuyển với Sở Thương nghiệp TP. HCM số tiền là 918.483 đồng.

- Khoản của đại lý vận tải Nghĩa Bình là 649.000đ .

- Khoản tiền gỗ 84 của Huyện Thới Bình là 605.628đ

Các khoản trên đều không có chứng từ để đòi, không có tiền nhập quỹ, nên Thị Sương đã hạch toán vào phí lưu thông quý 4 năm 1986, và hạch toán vào các khoản phải trả của quý 3/1987 để triệt tiêu công nợ. Cộng cả 3 khoản trên là $2.173.111$ đồng. (Bút lục từ 24 đến 29, và từ 177 đến 182 hồ sơ điều tra Dương Văn Ba, bút lục từ 139 đến 151 tài liệu giám định TC).

g) Đội xe của Ba đã gạt số nợ của mình còn lại không có chứng từ đến nay Cty gỗ vẫn chưa thu hồi được là 9.645.891đồng.

Tổng cộng, Dương Văn Ba và đồng bọn đã chiếm đoạt 7 khoản trên với tổng số tiền là 20.871.432đ, quy ra bằng 117,16 lượng vàng ở thời điểm đó để chia nhau.

2. Giả mạo giấy tờ mua bán xe ô tô để chiếm đoạt tài sản của Nhà nước.

Khi đưa xe trốn cải tạo về Minh Hải hợp đồng kéo gỗ ăn công, tháng 3/1979 Dương Văn Ba đã đề nghị với Sở Thương nghiệp và Ủy ban Nhân dân tỉnh Minh Hải cho các phương tiện của tư nhân trong đội xe được đăng ký biển số màu xanh (biển số xe của Nhà nước), đồng thời Ba cam kết sau 18 tháng hoạt động giao lại toàn bộ xe cho Nhà nước.

Sau 18 tháng hoạt động, Ba đã không giao lại xe cho Nhà nước thời hạn đã cam kết mà vẫn tiếp tục hoạt động hợp đồng kéo gỗ ăn công nhưng trốn tránh nghĩa vụ đối với Nhà nước. Ba lại dùng quyền thế của mình để chèn ép các chủ xe, buộc những người này phải nhượng lại phương tiện một cách bất hợp pháp cho y bằng số tiền mà y tạm ứng của Nhà nước.

Sau đó, khi thấy một số phương tiện đã bị hư hỏng, phụ tùng thay thế đắt đỏ và khan hiếm, công sửa chữa tốn kém, Ba, Miên, Sương, Nhung, Ngươn và Thạch Phen đã thông đồng bày trò bán lại xe cho Nhà nước để rút tiền tham ô. Chúng đã làm các giấy tờ giả mạo hợp đồng mua bán xe trái phép, làm giả tên chủ phương tiện, kẻ bán người mua đều là Dương Văn Ba và đồng bọn của Dương Văn Ba ký duyệt cho

nhau để hợp pháp hóa bán 7 chiếc xe chiếm đoạt tài sản, tiền của Nhà nước.

Cụ thể như sau :

1. Ngày 28.12.1985, Thạch Phen giả đứng tên người bán xe 69A-3129, Huỳnh Văn Ngươn đại diện bên mua xe, Trương Công Miên phê duyệt, Trịnh Thị Tuyết Sương ký mua xe với giá 650.000đ (19,7 lượng vàng), Dương Thị Nhung (em gái Ba) ký giả tên Thạch Phen để lãnh số tiền trên.

2. Ngày 22.2.1986, Dương Thị Nhung viết giấy giả mạo người đứng tên Trần Văn Thọ bán chiếc xe 69A-2884 giá 650.000đ (7,7 lượng vàng). Thủ tục và người thực hiện như xe trên.

Sau khi đã bán 2 xe này, ngày 1.4.1986 UBND tỉnh Minh Hải có quyết định chuyển Liên hiệp Xí nghiệp gỗ và Cty hợp tác xuất nhập khẩu với Lào thành Liên hiệp Cty hợp tác kinh doanh với Lào (Cimexcol) do Nguyễn Quang Sang làm giám đốc, Trương Công Miên và Dương Văn Ba làm phó giám đốc. Vì sợ bị phát hiện Ba đã giao cho Ngươn làm tờ trình số 04-5/KN đề ngày 2.5.1986 do Miên ký tên, gửi Nguyễn Quang Sang xin mua lại các xe của đội xe hợp tác. Được Nguyễn Quang Sang đồng tình, Ba và đồng bọn lại tiếp tục bán các xe sau đây :

3. Ngày 8.5.1986, chúng giả tên người bán xe 69A-1756 là Trần Hải Hoa (mẹ chồng của thị Sương), Huỳnh Văn Ngươn đại diện bên mua xe, Trương Công Miên duyệt mua với giá 1.950.000đ (15,8 lượng vàng), Dương Thị Nhung ký giả tên người bán và lãnh số tiền trên.

4. Ngày 20.5.1986, chúng làm giả tên người bán xe số 69A-2882 là Nguyễn Thị Ý, Huỳnh Văn Ngươn đại diện bên mua xe Trương Công Miên duyệt mua với giá 2.050.000đ (14,1 lượng vàng), Dương Thị Nhung ký giả tên người bán và lãnh số tiền trên.

5. Ngày 31.5.1986 chúng lấy giả tên Trần Kết Lến bán chiếc xe 69A-3876, Huỳnh Văn Ngươn đại diện bên mua xe, Trương Công Miên duyệt mua với giá 2.000.000đ (11,9 lượng vàng), Dương Thị Nhung ký giả tên người bán và lãnh số tiền trên.

6. Ngày 18.12.1986, chúng lấy tên Viên Hồng đứng bán chiếc xe 69A-2880, Thạch Phen đại diện bên mua xe Trương Công Miên duyệt mua với giá 1.250.000đ (13,7 lượng vàng), Dương Thị Nhung đã lãnh số tiền trên.

7. Ngày 25.4.1987, chúng lấy tên Huỳnh Hữu Lộc đứng bán chiếc xe 60A-3683, Huỳnh Văn Ngươn đại diện bên mua xe, Trương Công Miên duyệt mua với giá 7.800.000đ (32,31 lượng vàng), Dương Thị Nhung ký giả tên Lộc và lãnh số tiền trên.

Như vậy Dương Văn Ba và đồng bọn đã lợi dụng chức vụ quyền hạn, bằng nhiều thủ đoạn gian dối, chuyển xe tư nhân trong đội xe hợp tác thuộc diện cải tạo thành xe công, cam kết với Nhà nước sau 18 tháng sử dụng chuyển gỗ ăn công sẽ phải giao lại toàn bộ xe cho Nhà nước, nhưng sau 18 tháng Ba không giao xe cho Nhà nước, vẫn ngang nhiên kéo gỗ ăn công và trốn tránh mọi nghĩa vụ đối với Nhà nước một thời gian dài, và trắng trợn hơn chúng đã bán lại những xe chính là sở hữu của Nhà nước cho Nhà nước, đã tham ô được 16.350.000đ quy ra 106,15 lượng vàng để chia nhau. Theo

thứ nhận của Ba, trong việc bán xe này, riêng y đã thu được khoảng 80 lượng vàng, cho mỗi người đứng tên bán xe 1 lượng, Dương Văn Ba khai, riêng Thạch Phên y cho nhiều lần khoảng 15 lượng, số còn lại Dương Văn Ba mua căn nhà 125 Lê Quý Đôn (Thủ Đức) 25 lượng, sửa chữa nhà 7 lượng, mua 1 xe Vespa và 4 Honda 8 lượng, còn lại tiêu xài (bút lục 16 hồ sơ điều tra : bút lục 17-26 tập lời khai của Ba, bút lục 37-39 lời khai của Sương, bút lục 157-169 tài liệu giám định tài chính).

3. Gian lận trong thanh toán hai xe hợp đồng khai thác vận chuyển :

Sau khi làm giấy tờ giả mạo tạo dựng việc bán một số xe cũ bất hợp pháp cho Cimexcol để chiếm đoạt trên 10 triệu đồng của Nhà nước, Ba giữ lại hai xe có chất lượng tốt (69A-2878 và 69A-3683) mang tên chủ xe Châu Thị Em và Huỳnh Hữu Lộc để tiếp tục hợp đồng khai thác vận chuyển ăn công.

Sau mùa gổ năm 1986 – 1987, Ba đã cùng với Thị Sương, Thị Nhung và Huỳnh Văn Ngươn gian lận trong việc thanh toán công vận chuyển và khai thác của 2 xe này, bỏ qua những quy định của Nhà nước về tính toán khấu hao cơ bản và khấu hao sửa chữa lớn. Cụ thể, Ba và đồng bọn đã thanh toán hai xe là :

- Xe mang biển số 69A-2878 =	11.309,949đ
- Xe mang biển số 69A-3683 =	15.913,149đ
Tổng cộng hai xe là =	27.223,098đ

Đến tháng 10.1987 thấy có nguy cơ bị phát hiện, Ba và đồng bọn đã làm hợp đồng giả mạo đề ngày 8.10.1986 để che giấu tội phạm.

Căn cứ vào thông tư số 28 ngày 29.11.1986 của Ủy ban Vật giá Nhà nước và quyết định số 507 ngày 22.7.1986 của Bộ Tài chính quy định thì hai xe trên chỉ được thanh toán với số tiền là :

- Xe mang biển số 69A-2878 =	2.550.000đ
- Xe mang biển số 69A-3683 =	2.400.000đ
Tổng cộng cả hai xe là =	4.950.000đ

Hai chủ xe Châu Thị Em và Huỳnh Hữu Lộc đều xác nhận họ không phải là chủ 2 xe trên và không ký nhận thanh toán một khoản tiền nào.

Như vậy, bằng thủ đoạn trong việc gian lận thanh toán hợp đồng khai thác vận chuyển, Dương Văn Ba và đồng bọn đã chiếm đoạt của Nhà nước 22.278.098 đồng quy ra bằng 45,30 lượng vàng ở thời điểm đó, (Bút lục 32 và 185 – hồ sơ điều tra Dương Văn Ba, từ 137 đến 140 – Lời khai Trịnh Thị Tuyết Sương, và bút lục từ 157 đến 169 – giám định tài chính).

4. Thông qua việc huy động kiều hối để lợi dụng chiếm đoạt tài sản của Nhà nước.

Ngày 7.2.1987, Ủy ban Nhân dân tỉnh Minh Hải có quyết định cho phép Công ty Cimexcol được huy động kiều hối để hoạt động kinh doanh. Nhưng ngay cuối năm 1986, lợi dụng chức vụ là Phó giám đốc Công ty phụ trách kinh doanh, Dương Văn Ba đã quan hệ với một số Việt kiều về thăm quê hương để vận động thu ngoại tệ của họ, sau đó trả bằng hàng hoặc bằng tiền Việt Nam cho họ hoặc cho thân nhân của họ ở trong nước. Từ tháng 12.1986 đến 1987, Ba đã thu được một

số ngoại tệ của 4 Việt kiều nộp vào tài khoản của Cimexcol tại TP Hồ Chí Minh. Cụ thể là :

- Cửa bà Đỗ Ngọc Mai	13.237 USD
- Cửa ông Bun Thoen và Trần Anh Kiệt	18.000 USD
- Cửa ông Trần Văn Lạt	400 USD
Tổng cộng là :	31.637 USD

Căn cứ vào sổ sách, chứng từ, phiếu xuất kho đã thu được trong quá trình điều tra thì Dương Văn Ba, Trịnh Thị Tuyết Sương, Huỳnh Văn Ngươn và Dương Thị Nhung đã rút ra một số hàng để thanh toán cho các Việt kiều có tên trên gồm : 35 chiếc xe Honda Cub, 120 radio cassette, 5 bộ vỏ xe du lịch và 8.630.000đ tiền Việt Nam (do bán 29 chiếc xe Honda Cub), Nhung, Ba và đồng bọn chi trả cho Việt kiều hoặc thân nhân của họ như sau :

- Bà Đỗ Ngọc Mai 10 xe Honda Cub =	4.500USD
- Ông Bun Thoen và Trần Anh Kiệt 6 xe Honda Cub, 120 radio cassette, 5 bộ vỏ xe =	10.430USD
- Ông Trần Văn Lạt 1 xe Honda Cub =	400USD

Tổng cộng số hàng hóa đã trả cho 4 Việt kiều trên là 15.330USD. số còn lại là 16.307USD trả bằng tiền Việt Nam theo tỷ giá 480đ/ USD (do Ba tự đặt ra). Như vậy, số tiền Việt Nam phải trả cho các Việt kiều là 7.827.360 đồng.

Để có tiền Việt Nam trả cho họ, Ba và đồng bọn đã bán 29 xe Honda Cub thu 8.630.000 đồng. Dương Thị Nhung khai nhận đã thanh toán cho Việt kiều hết 7.827.360 đồng. Số còn lại là 802.840 đồng, Thị Nhung không nộp vào quỹ của Cty.

Như vậy, trừ tổng số hàng và tiền Việt Nam thực tế đã thanh toán cho Việt kiều, còn lại 18 xe Honda Cub và

802.640 đồng Ba và đồng bọn đã chiếm đoạt. Ngoài ra, Ba và đồng bọn còn chiếm đoạt số tiền 380.000 đồng bán hai xe ngày 27.12.1986 nhưng không nộp quỹ, đưa tổng số tiền Việt Nam bị chiếm đoạt là 1.182.640 đồng.

Trong số 18 xe lấy được các bị can thú nhận đã chia cho Dương Văn Ba 7 chiếc = 3.400USD.

Chia cho Dương Thị Nhung 7 chiếc = 2.800 USD

Chia cho Trịnh Thị Tuyết Sương 2 chiếc = 800 USD

Chia cho Huỳnh Văn Ngươn 1 chiếc = 400 USD

Chia cho Phan Thị Hương Trang 1 chiếc = 300 USD

Tổng cộng số xe Honda Cub đã bị chiếm đoạt là 18 chiếc bằng 7.700 USD.

Số tiền 1.182.640 đồng do Thị Nhung lấy sử dụng quy ra vàng là 12,96 lượng. Còn khoản tiền 7.827.360 đ Thị Nhung khai đã trả cho Việt kiều, nhưng chưa có điều kiện thẩm tra xác minh.

Riêng Trần Công Thức (nhân viên viết phiếu xuất kho) đã giữ lại một số phiếu xuất cũ, rồi đưa lên phòng tổng hợp xin đổi lại lần thứ hai, được Huỳnh Văn Ngươn và Trịnh Thị Tuyết Sương duyệt cấp tất cả 8 phiếu rút 8 xe Honda Cub để tham ô. Trần Công Thức đã lấy được 5 xe = 2.200 USD tại các phiếu xuất kho số 175/6 – 176/6 – 489/5 – 490/5 – 343/5, Thức khai đã bán 5 chiếc xe này 7,7 lượng vàng còn 3 phiếu số 163/4 – 164/5 – 165/ , y nhờ bạn là Võ Văn Tế đi nhận dùm, với điều kiện mỗi chiếc xe sẽ cho Tế 5000đ. Tế chưa lấy được xe thì bị phát hiện và Thức đã bị bắt.

5. Lợi dụng việc quản lý lỏng lẻo tiền, hàng tham ô.

Để nhập được số hàng hóa của ông Nguyễn An Trung (Việt kiều ở Nhật) nhập vào kho của Cty Chấn Hưng Miền Núi Lào tại Cảng Đà Nẵng, Dương Văn Ba đã tìm cách mua chuộc cán bộ hải quan ở Đà Nẵng bằng cách bán cho Lê Quân (Giám đốc), Nguyễn Văn Dũng (cán bộ) mỗi người 1 xe Dream 100cc với giá rẻ là 1.500USD (giá thị trường 2000USD). Lê Quân và Nguyễn Văn Dũng không nộp trả bằng tiền đô la, mà trả bằng 1.500.000đ VN. Ba đã lấy số tiền này (bằng 3,17 lượng vàng) để tiêu xài riêng (BL 67-Tập lời khai của Ba- hồ sơ điều tra).

Ba còn chiếm đoạt của Cimexcol 1 máy thủy động lực trị giá 503 USD (đã được thu hồi).

Nguyễn Quang Sang, Giám đốc Cimexcol, lợi dụng chức vụ quyền hạn, đã chiếm đoạt 1 tivi, 1 radio cassette, 1 xe Honda Cub 70 (trị giá 811,9USD) Sang còn chiếm giữ 1 xe Honda Cub để sử dụng riêng, đến khi bị đình chỉ công tác vẫn không trả lại cho cơ quan.

Trang Trung Trí, nhân viên của Cimexcol, lợi dụng việc tạm ứng tiền chi mua hàng, đã khai gian lận để chiếm đoạt 82.250đ. Do việc tạm ứng cho Ba khi cần chi tiêu, Trí đã được Ba cho 50.000đ. Trí còn lợi dụng khi được giao đi bán đầu máy khâu cho cơ quan để chiếm đoạt 2 chiếc trị giá 63,8USD. Ngoài ra, Trí còn thiếu tiền tạm ứng 350.343đ chưa thanh toán nộp quỹ.

Tổng cộng toàn bộ, Ba và đồng bọn (không kể Thức, Trí) đã thông đồng tham ô 62.177.370đ, quy ra vàng là 284,59 lượng và tài sản trị giá 8.203USD. Chúng đã chia nhau, Thị Sương được Ba đưa tiền và hàng nhiều lần, trị giá 20 lượng vàng và 2 xe Cub trị giá 800USD. Trương Công

Miên được Ba và Thị Nhung đưa tiền và hàng trị giá 15 lượng vàng. Huỳnh Văn Ngươn được Ba chia cho tiền và hàng trị giá 10 lượng vàng và 01 xe Cub bằng 400USD, Thạch Phen được chia tiền và hàng trị giá khoảng 15 lượng vàng, Lâm Thành Đại được Ba cho 10 lượng vàng, Phan Thị Hương Trang được 01 xe Honda bằng 300USD, đem bán được 2,5 lượng vàng. Ba cho Thị Nhung 7 lượng vàng và Nhung chiếm đoạt 7 xe Cub = 2.800USD. Dương Văn Ba chiếm hưởng hơn 207 lượng vàng và 7 xe Cub và một máy thủy lực trị giá 3.903USD. Trong số này, Ba thú nhận còn cho Trương Vĩnh Tài 15 lượng vàng (nay Tài đã trốn); đưa cho vợ Nguyễn Quang Sang trị giá 6 lượng vàng, Ba đã mua một căn nhà trị giá trên 30 lượng vàng, mua sắm phương tiện tiêu xài cá nhân phung phí, và dùng để mua chuộc hối lộ (BL 75, 76, 77 tập lời khai của Ba, BL 15, 16 và 73 tập lời khai của Thị Sương).

Cơ quan điều tra đã thu hồi được 22,9 lượng vàng và 7.044.000đ và một số tài sản xe máy khác.

II. TỘI “CỐ Ý LÀM TRÁI NHỮNG NGUYÊN TẮC, CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC GÂY HẬU QUẢ NGHIÊM TRỌNG”.

1. Lợi dụng danh nghĩa Cty Chấn Hưng Miền Núi Lào để kinh doanh xuất nhập khẩu trái phép, tùy tiện định giá bán hàng vô nguyên tắc gây hậu quả nghiêm trọng.

Tháng 2/1985 Cimexcol liên doanh giữa Minh Hải với TP. HCM được thành lập do Huỳnh Kim Báu làm giám đốc, Dương Văn Ba phó giám đốc. Đến tháng 4/1986 thì giải thể Cimexcol liên doanh ; thành lập Cimexcol Minh Hải do Nguyễn Quang Sang giám đốc, Dương Văn Ba phó giám đốc. Nhiệm vụ của cả hai đơn vị này được Hội đồng Bộ trưởng cho

phép là “hợp tác chế biến lâm sản xuất nhập khẩu với Lào, thực hiện các hợp đồng kinh tế giữa Cty Chấn Hưng Miền Núi Lào (BPKP) với tỉnh Minh Hải”.

Nhưng khi thực hiện nhiệm vụ trên, Huỳnh Kim Báu và Dương Văn Ba đã chủ trương lợi dụng danh nghĩa ủy thác xuất nhập khẩu cho Cty Chấn Hưng Miền Núi Lào (BPKP) để tổ chức xuất nhập khẩu trái phép hàng Việt Nam kiếm lời.

Để thực hiện chủ trương sai trái trên, Huỳnh Kim Báu, Dương Văn Ba đã dùng nhiều thủ đoạn gian dối làm giấy tờ văn bản giả mạo và mua chuộc hối lộ một số cán bộ có trách nhiệm liên quan để làm trái những chính sách, chế độ quy định về xuất nhập khẩu. Báu và Ba đã làm nhiều giấy tờ văn bản không đúng sự thật, lấy danh nghĩa Cty Chấn Hưng Miền Núi Lào (BPKP) đề nghị với Bộ Ngoại thương cho Cimexcol làm nhiệm vụ xuất nhập khẩu ủy thác cho Lào. Có được văn bản hợp pháp này, Báu và Ba đã đề nghị với Bộ Ngoại thương (bộ phận phía Nam) cấp giấy phép và quan hệ với Công ty xuất nhập khẩu tổng hợp 2 (Généralimex) chi nhánh ngân hàng ngoại thương TP. HCM, và một số trạm hải quan để tạo điều kiện thực hiện. Huỳnh Kim Báu và Dương Văn Ba đã không báo cáo đúng sự thật, hoặc chỉ báo cáo một phần với Lê Văn Bình (tức Năm Hạnh), nguyên Chủ tịch UBND tỉnh Minh Hải, và ông Nguyễn Tu, nguyên Thứ trưởng Bộ Ngoại thương cũ, xin làm hợp đồng ủy thác cho Cty Chấn Hưng Miền Núi Lào, như Báu đã khai “chỉ báo cáo thật 50%” (BL 07, hồ sơ điều tra) và Dương Văn Ba cũng khai: “Điều chúng tôi dấu không báo cáo cho anh Năm Hạnh (Lê Văn Bình) và UBND tỉnh Minh Hải về việc sử dụng, xoay sở giấy tờ hoàn thành thủ tục hải quan, phiếu xuất kho khống, chỉ nêu

lên cái lợi trước mắt là có hàng, có chênh lệch giá. Còn các mặt tiêu cực như làm giấy dỏm, lo lót quà biếu để hoàn thành các thủ tục thì không báo cáo". Chính sự che giấu này mà UBND tỉnh Minh Hải lúc đầu cho Cimexcol sử dụng Cty Chấn Hưng Miền Núi Lào (BPKP) với nguyên tắc xuất khẩu phải là hàng của bạn có sự chứng thực của hải quan cửa khẩu của Việt Nam và được nhập hộ cho bạn nếu có ngoại tệ.

Nhưng Huỳnh Kim Báu, Dương Văn Ba, Nguyễn Quang Sang bất chấp nguyên tắc chế độ quy định trên, tiến hành XNK trái phép, UBND tỉnh Minh Hải, Bộ Ngoại thương, Ngân hàng Ngoại thương sau này biết rõ việc Cimexcol lợi dụng Quota Lào nhưng vẫn làm ngơ.

Thời kỳ Cimexcol liên doanh do Huỳnh Kim Báu giám đốc đã xuất ủy thác qua Cty Généralimex 3.492.489USD, trong đó có 1.150 tấn cà phê của Việt Nam 2.311.381USD chiếm tỷ lệ 66% số hàng xuất khẩu, được ông Nguyễn Tu Thứ trưởng Bộ Ngoại thương phê duyệt trên công văn của Cty Chấn Hưng (Lào) đề nghị Bộ Ngoại thương cho phép Minh Hải xuất hộ cho Cty Chấn Hưng 1.000 tấn cà phê với nội dung: "Đồng ý xuất cho Lào 1.000 tấn cà phê và được miễn kết hối". Và đã nhập ủy thác qua Cty Généralimex, được ngân hàng Ngoại thương TP. HCM bảo lãnh cho mua chịu, trả chậm là 5.672.324USD, trong đó có nhiều hàng tiêu dùng cao cấp: 500 xe Honda Cub, 300 radio, 2.750 radio cassette, 13 video cassette và một số hàng tiêu dùng khác = 1.485.623USD thì phần lớn đều thu nhập về tiêu thụ ở Việt Nam.

Trong số hàng nhập về, Huỳnh Kim Báu đã tùy tiện dùng xe Honda để biếu tặng hoặc bán rẻ ưu đãi cho một số

người có chức quyền, thân quen, trong đó có 1 chiếc trị giá trên 8 lượng vàng, bán 29 chiếc cho một số cán bộ trong Cty, và những người thuộc các cơ quan có liên hệ công tác như Généralimex, Ngân hàng Ngoại thương, Ủy ban hợp tác kinh tế với Lào và Campuchia v.v... với giá rẻ hơn giá thị trường khoảng 50% gây thiệt hại lớn cho công quỹ. Báu còn giao cho Dương Văn Ba và Thị Sương lấy tiền quỹ mua 1 tủ kính và 1 bộ salon loại gỗ quý trị giá trên 1 lượng vàng để biếu cho ông Nguyễn Nhật Hồng, giám đốc chi nhánh Ngân hàng Ngoại thương TP.HCM. Đây là dấu hiệu của tội đưa và nhận hối lộ nhưng chưa điều tra làm rõ, cần được xem xét xử lý sau.

Huỳnh Kim Báu, Dương Văn Ba còn tự đặt ra chế độ “thưởng”, “tặng” cho nhau để hợp pháp hóa việc chiếm đoạt của Nhà nước làm của riêng như : thưởng cho Dương Thành Lợi, Lâm trường Gia Lai – Kontum 01 tivi trắng đen 14 inches, thưởng cho Thạch Phên, giám đốc xí nghiệp khai thác chế biến vận chuyển gỗ 01 xe Cub, thưởng cho Trương Công Miên, giám đốc lâm trường Laksao 01 xe Honda TMX 155cc, Huỳnh Kim Báu cũng được tặng 01 tivi màu 20 inches hiệu JVC, (đến cuối năm 1987 đoàn kiểm tra trung ương về phát hiện đã thu hồi lại) và 01 xe Cub (sau này theo yêu cầu của Báu, Nguyễn Đình Phúc, trưởng phòng tổ chức, lấy lý do hóa giá nộp cho tài vụ 7.000đ để hợp pháp hóa làm thủ tục đăng ký cho Báu BL 39- lời khai của Nguyễn Đình Phúc). Dương Văn Ba còn lấy tiền của cơ quan tặng Huỳnh Kim Báu một bộ salon.

Thời kỳ Cimexcol Minh Hải, Dương Văn Ba tiếp tục thực hiện chủ trương sai trái hoạt động xuất nhập khẩu trái phép của Cimexcol liên doanh, để xuất ủy thác hàng hóa trị

giá 8.267.460USD trong đó có : 1969 tấn cà phê, 110 tấn hạt tiêu, 791 tấn tôm đông lạnh là hàng Việt Nam = 7.263.695USD chiếm tỷ lệ 87,7% hàng xuất khẩu. Để có hàng cà phê, hạt tiêu xuất khẩu trong cả hai thời kỳ, Bá và Ba đã giao cho Đặng Hữu Hiền (trưởng phòng xuất nhập) đi thu gom tranh mua ở nhiều địa phương như TP. HCM, Đồng Nai, Vũng Tàu.

Dương Văn Ba đã nhận ủy thác 7.697.463USD, trong đó có nhiều hàng tiêu dùng cao cấp như 3.000 xe Honda Cub, 190 xe ô tô du lịch, 10.000 radio, 4.600 linh kiện cassette và một số hàng hóa khác bằng 4.154.012USD, đều đưa về bán tiêu thụ ở Việt Nam. Cimexcol Minh Hải chỉ giao cho Lào 32 ô tô, 6 đầu video cassette, 3 tivi màu.

Trong số xe Honda Cub nhập về, Dương Văn Ba và Nguyễn Quang Sang, giám đốc Cimexcol đã tùy tiện định nhiều giá bán khác nhau cho người thân quen, từ 100.000đ đến 120.000đ, 150.000đ, 180.000đ, 200.000đ, 250.000đ, 350.000đ/ 1 chiếc, tính bình quân chỉ bằng 64% giá thị trường. Chúng đã bán đi 1751 xe, gây thiệt hại lớn cho công quỹ tính theo thời điểm đến 875,5 lượng vàng. Nghiêm trọng hơn, Dương Văn Ba, Nguyễn Quang Sang còn tùy tiện định giá bán ưu đãi 424 xe coi như biếu, không lấy tiền, cho nhiều người có chức có quyền hoặc thân quen, thuộc các cơ quan của tỉnh Minh Hải và các cơ quan có liên quan khác gây thiệt hại cho công quỹ tính theo thời điểm đó là 187 lượng vàng (chưa kể các loại tivi, radio, radio cassette).

Tính chung trong hoạt động xuất nhập khẩu trái phép của cả thời kỳ Cimexcol liên doanh và Cimexcol Minh Hải đã trốn làm nhiệm vụ kết hối cho Trung ương: 987.524USD